

QUYẾT ĐỊNH

Về việc quy định tỷ lệ (%) chất lượng còn lại và nguyên tắc xác định giá của nhà, xe và các loại tài sản khác để làm cơ sở tính lệ phí trước bạ trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Pháp lệnh phí và lệ phí số 38/2001/PL-UBTVQH10 ngày 28/8/2001 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ Nghị định số 57/2002/NĐ-CP ngày 03/6/2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh phí-lệ phí; Nghị định số 24/2006/NĐ-CP ngày 06/3/2006 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 57/2002/NĐ-CP; Nghị định số 45/2011/NĐ-CP ngày 17/6/2011 của Chính phủ về lệ phí trước bạ;

Căn cứ Thông tư số 124/2011/TT-BTC ngày 31/8/2011 của Bộ Tài chính hướng dẫn về lệ phí trước bạ;

Theo đề nghị của Sở Tài chính Lâm Đồng tại Tờ trình số 708 /TTr-STC ngày 16 tháng 4 năm 2012,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Quy định tỷ lệ (%) chất lượng còn lại và nguyên tắc xác định giá của nhà, xe và các loại tài sản khác để làm cơ sở tính lệ phí trước bạ trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng, cụ thể như sau:

1. Tỷ lệ chất lượng còn lại:

1.1. Đối với nhà:

a) Kê khai lệ phí trước bạ lần đầu:

- Nhà có thời gian đã sử dụng dưới 5 năm: 100%;

- Nhà có thời gian đã sử dụng từ 5 năm trở lên thì áp dụng tỷ lệ (%) chất lượng còn lại của nhà có thời gian đã sử dụng tương ứng theo quy định tại điểm b dưới đây.

b) Kê khai nộp lệ phí trước bạ lần thứ 2 trở đi:

Thời gian đã sử dụng	Tỷ lệ (%) chất lượng còn lại				
	Nhà biệt thự	Nhà cấp I	Nhà cấp II	Nhà cấp III	Nhà cấp IV
- Dưới 5 năm	95	90	90	85	80
- Từ 5 đến 10 năm	85	80	80	75	70
- Trên 10 năm đến 20 năm	75	70	70	60	40
- Trên 20 năm đến 50 năm	60	55	55	50	
- Trên 50 năm	50	45	45		

1.2. Đối với xe và các loại tài sản khác:

a) kê khai lệ phí trước bạ lần đầu tại Việt Nam:

- Tài sản mới: 100%.

- Tài sản đã qua sử dụng nhập khẩu vào Việt Nam: 85%

b) kê khai lệ phí trước bạ tại Việt Nam lần thứ 2 trở đi (trường hợp tài sản đã được kê khai, nộp lệ phí trước bạ tại Việt Nam thực hiện chuyển nhượng và kê khai lệ phí trước bạ tiếp theo với cơ quan nhà nước):

STT	Thời gian sử dụng	Tỷ lệ (%) chất lượng còn lại
1	Thời gian đã sử dụng trong 1 năm	90
2	Thời gian đã sử dụng trên 1 năm đến 3 năm	80
3	Thời gian đã sử dụng từ trên 3 năm đến 6 năm	60
4	Thời gian đã sử dụng trên 6 năm đến 10 năm	35
5	Thời gian đã sử dụng trên 10 năm	20

- Thời gian đã qua sử dụng của tài sản được xác định như sau:

+ Đối với tài sản được sản xuất tại Việt Nam, thời gian đã sử dụng tính từ thời điểm (năm) sản xuất tài sản đó đến năm kê khai lệ phí trước bạ;

+ Đối với tài sản mới (100%) nhập khẩu, thời gian đã sử dụng tính từ thời điểm (năm) nhập khẩu tài sản đó đến năm kê khai lệ phí trước bạ. Trường hợp không xác định được thời điểm nhập khẩu thì tính theo thời điểm (năm) sản xuất ra tài sản đó.

+ Đối với tài sản đã qua sử dụng nhập khẩu kê khai lệ phí trước bạ tại Việt Nam từ lần thứ 2 trở đi, thời gian tính từ thời điểm (năm) sản xuất tài sản đó đến năm kê khai lệ phí trước bạ và giá trị tài sản làm căn cứ xác định giá tính lệ phí trước bạ là giá của loại tài sản tương ứng do Ủy ban nhân dân tỉnh quy định mới 100%.

2. Nguyên tắc xác định giá:

a) Đối với nhà: Giá tính lệ phí trước bạ được xác định như sau:

$$\begin{array}{ccccccc} \text{Giá tính} & & \text{Diện tích} & & \text{Giá một (01)} & & \text{Tỷ lệ (\%) chất lượng} \\ \text{lệ phí trước} & = & \text{nha chịu lệ} & \times & \text{mét vuông} & \times & \text{còn lại của nhà chịu lệ} \\ \text{bạ nhà} & & \text{phí trước bạ} & & \text{(m}^2\text{) nhà} & & \text{phí trước bạ} \\ & & \text{(m}^2\text{)} & & & & \end{array}$$

Trong đó:

- Diện tích nhà chịu lệ phí trước bạ: là toàn bộ diện tích sàn nhà (kể cả diện tích công trình phụ kèm theo) thuộc quyền sở hữu hợp pháp của tổ chức, cá nhân.

- Giá (01) m² sàn nhà: Thực hiện theo quyết định của UBND tỉnh ban hành hàng năm về đơn giá xây dựng mới biệt thự, nhà ở, nhà kính và đơn giá cấu kiện tổng hợp để xác định giá trị tài sản là công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng.

- Tỷ lệ chất lượng còn lại của nhà để tính lệ phí trước bạ: theo quy định tại điểm 1.1 khoản 1, Điều 1 nêu trên;

- Theo quy định của Bộ Xây dựng thì tuổi thọ công trình nhà cấp IV là dưới 20 năm, nhà cấp III là dưới 50 năm. Trường hợp trong thực tế có công trình nhà cấp IV sử dụng trên 20 năm và nhà cấp III sử dụng trên 50 năm thì giá tính thuế trước bạ là giá mua, bán thể hiện trên Hợp đồng hoặc hóa đơn, chứng từ hợp lệ theo quy định.

b) Đối với xe và các loại tài sản khác: Giá tính lệ phí trước bạ xe và các loại tài sản khác được xác định như sau:

$$\begin{array}{ccccccc} \text{Giá tính} & & \text{Giá xe và} & & \text{Tỷ lệ (\%) chất lượng còn} \\ \text{lệ phí trước} & = & \text{các loại tài} & \times & \text{lại của xe và các loại tài} \\ \text{bạ} & & \text{sản khác} & & \text{sản khác} \end{array}$$

Trong đó:

- Giá xe: Thực hiện theo Quyết định của UBND tỉnh về việc ban hành bảng giá tối thiểu để thu lệ phí trước bạ và thu thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập cá nhân đối với cơ sở kinh doanh ô tô, xe 2 bánh trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng.

- Giá các loại tài sản khác: Cục Thuế tỉnh tổng hợp gửi Sở Tài chính thẩm định trình UBND tỉnh quyết định.

- Tỷ lệ (%) chất lượng còn lại của xe và các loại tài sản khác: theo quy định tại điểm 1.2 khoản 1, Điều 1 nêu trên.

Điều 2.

1. Giao Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính căn cứ giá thực tế xây dựng mới một mét vuông sàn nhà đối với từng cấp nhà, hạng nhà trình UBND tỉnh ban hành để làm cơ sở tính lệ phí trước bạ của nhà vào ngày 01/01 hàng năm.

2. Giao Cục Thuế tỉnh:

- Chủ trì, phối hợp cùng Sở Giao thông Vận tải và Sở Tài chính kiểm tra, rà soát và xây dựng giá tính lệ phí trước bạ đối với các loại xe và các loại máy móc, thiết bị thuộc diện chịu thuế trước bạ.

- Chỉ đạo Chi cục Thuế các huyện, thành phố Đà Lạt và Bảo Lộc: Trong quá trình thực hiện, có trách nhiệm phát hiện kịp thời tài sản đăng ký nộp lệ phí trước bạ nhưng chưa được quy định trong bảng giá tính lệ phí trước bạ của UBND tỉnh hoặc giá chưa phù hợp với quy định thì phải có ý kiến đề xuất kịp thời về Cục Thuế tỉnh và Sở Tài chính để báo cáo UBND tỉnh ban hành giá hoặc sửa đổi, bổ sung bảng giá tính lệ phí trước bạ cho phù hợp.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký.

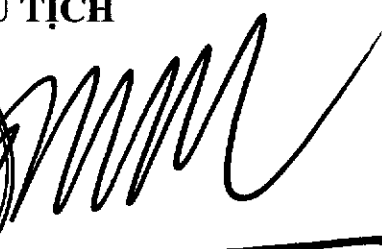
Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài chính, Xây dựng, Giao thông Vận tải, Công thương; Cục trưởng Cục Thuế; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố Đà Lạt và Bảo Lộc; Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị và các cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định. /-

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Website Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Cục KTVB (Bộ Tư pháp);
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH đơn vị tỉnh Lâm Đồng;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Trung tâm Công báo tỉnh;
- Như Điều 4;
- LĐ và CV VP UBND tỉnh;
- Trung tâm Tin học;
- Lưu: VT, TC.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**




Nguyễn Xuân Tiên